|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Quảng Trị, ngày 31 tháng 8 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn**

**nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.*

*Căn cứ Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 11/8/2021; số 153/TTr-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh với các nội dung chủ yếu sau đây:

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG VÀ NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ:**

1. Quan điểm, mục tiêu và định hướng:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

- Ưu tiên tập trung đầu tư cho cho các dự án quan trọng, có tác động liên vùng, tạo đột phá và động lực phát triển gắn với giải quyết hài hòa nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giữ vai trò chủ đạo, có tính chất là vốn mồi để thu hút hiệu quả các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác.

- Lồng ghép các nguồn vốn do tỉnh quản lý để phát huy hiệu quả đầu tư, bảo đảm hoàn thành, sớm đưa các công trình, dự án vào khai thác, sử dụng.

- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; tích cực, chủ động tăng thu, tiết kiệm chi để bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư phát triển cho tỉnh.

2. Nguyên tắc phân bổ:

a) Nguyên tắc chung:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

- Bảo đảm bố trí vốn tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Bảo đảm quản lý nguồn lực đầu tư công tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; Đồng thời, thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo chủ động và phát huy trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong quản lý, điều hành và thực hiện các công trình, dự án đầu tư.

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, góp phần tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Thứ tự ưu tiến trong bố trí vốn đầu tư công:

- Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có), quyết toán công trình hoàn thành.

- Phân bổ đủ vốn để hoàn trả các khoản ứng trước ngân sách địa phương.

- Phân bổ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

- Phân bổ vốn để thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn; hỗ trợ phát triển hợp tác xã và kinh tế tập thể,...

- Phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

**II. PHƯƠNG ÁN VÀ DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025:**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 là 7.940,5 tỷ đồng, bằng 143% kế hoạch Trung ương giao; trong đó:

1. Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí: 2.232,9 tỷ đồng; cụ thể:

- Dự phòng (10%): 223,29 tỷ đồng;

- Đầu tư lĩnh vực Quốc hội quy định (giáo dục - đào tạo): 446,5 tỷ đồng;

- Đầu tư lĩnh vực Quốc hội quy định (khoa học-công nghệ): 44,65 tỷ đồng;

- Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh (ngoài lĩnh vực GD - ĐT và KHCN): 536,48 tỷ đồng;

- Đầu tư theo phân cấp quản lý (theo ngành, lĩnh vực): 981,98 tỷ đồng, trong đó:

+ Phân cấp tỉnh quản lý (60%): 589,188 tỷ đồng, trong đó HĐND tỉnh giao thực hiện một số dự án khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật: 92,748 tỷ đồng.

+ Phân cấp huyện, thành phố, thị xã quản lý (40%): 392,792 tỷ đồng.

2. Nguồn thu sử dụng đất: 5.400 tỷ đồng; cụ thể:

- Phần vốn do cấp tỉnh quản lý: 3.300 tỷ đồng; trong đó:

+ Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất ở (do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện): 2.250 tỷ đồng; trong đó, HĐND tỉnh giao thực hiện một số dự án khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật: 106 tỷ đồng.

*+* Nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng: 1.030 tỷ đồng; trong đó HĐND tỉnh giao thực hiện một số dự án khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật: 222,565 tỷ đồng (bao gồm kế hoạch đối ứng cho các dự án ODA của tỉnh).

+ Nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất ở Khu kinh tế TMĐB Lao Bảo: 20 tỷ đồng.

- Phần vốn do cấp huyện quản lý: 2.100 tỷ đồng giao các huyện, thành phố, thị xã chủ động phân bổ theo đúng quy định.

3. Nguồn thu xổ số kiến thiết: 200 tỷ đồng; cụ thể:

- Lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế: 140,5 tỷ đồng;

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 30 tỷ đồng (cho 4 huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Hải Lăng, Triệu Phong).

- Công trình phúc lợi xã hội và công trình công cộng: 29,5 tỷ đồng

4. Bội chi ngân sách địa phương: 107,6 tỷ đồng.

**III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban ngành và địa phương; huy động sức mạnh của hệ thống chính trị thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ.

3. Nâng cao hiệu quả, bảo đảm hoàn thành dự toán thu từ đấu giá quyền sử dụng đất ở; đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng phục vụ các công trình, dự án được bố trí thực hiện từ nguồn vốn này, nhất là các công trình, dự án quan trọng của tỉnh.

4. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong thực hiện kế hoạch đầu tư công.

5. Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Quá trình triển khai thực hiện, kịp thời rà soát, đánh giá để điều chỉnh, loại bỏ những dự án kém hiệu quả hoặc chưa thật sự cần thiết, để ưu tiên vốn cho các dự án cấp bách, trọng điểm, có tính chất kết nối, lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng trị, Khóa VIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH, Chính phủ;  - Các Bộ: KHĐT, Tài chính;  - Kiểm toán NN khu vực II;  - TTTU, TT HĐND, UBND,  UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh,  Văn phòng UBND tỉnh;  - Các sở, ban ngành cấp tỉnh;  - Kho bạc Nhà nước tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện, TP, TX;  - Lưu VT, KTNS. | **CHỦ TỊCH**    **Nguyễn Đăng Quang** |